

# PHONG CÁCH NGÔN NGỮ KHOA HỌC \_\_\_\_\_

## A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu rõ hai khái niệm : *ngôn ngữ khoa học* (phạm vi sử dụng, các loại văn bản) và *phong cách ngôn ngữ khoa học* (các đặc trưng để nhận diện và phân biệt trong sử dụng ngôn ngữ).

– Rèn luyện kĩ năng diễn đạt trong các bài tập, bài làm văn nghị luận (một dạng văn bản khoa học) và kĩ năng nhận diện, phân tích đặc điểm của văn bản khoa học.

## B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### I – NỘI DUNG

#### 1. Đặc điểm bài học

Bài này SGK viết chung cho cả hai tiết. GV chỉ cần khắc sâu hai khái niệm cơ bản : ngôn ngữ khoa học và phong cách ngôn ngữ khoa học ; đồng thời cần làm cho HS phân biệt được hai khái niệm đó.

Khi giảng dạy, có thể cho HS lấy thêm ví dụ để thấy ngôn ngữ khoa học có thể ở dạng nói (thuyết trình khoa học), nhưng chủ yếu ở dạng viết. Ở dạng nào thì ngôn ngữ khoa học cũng đều có ba đặc trưng cơ bản : *tính khái quát, trừu tượng ; tính lí trí, lôgic* và *tính khách quan, phi cá thể*.

Cần cho HS liên hệ đến các kiểu bài nghị luận (kể cả nghị luận văn học). Đó đều là bài tập rèn luyện kĩ năng tư duy khoa học và trình bày một văn bản khoa học.

#### 2. Trọng tâm bài học

Có hai đơn vị kiến thức :

a) *Ngôn ngữ khoa học* là ngôn ngữ được dùng trong phạm vi giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học.

b) *Phong cách ngôn ngữ khoa học* là phong cách ngôn ngữ có ba đặc trưng cơ bản : *tính khái quát, trừu tượng ; tính lí trí, lôgic* và *tính khách quan, phi cá thể*.

## II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

Để đi tới các khái niệm trên, GV phải cho HS tìm nhiều ví dụ trong thực tế về hai phương diện :

#### a) Các dạng và các loại văn bản của ngôn ngữ khoa học

+ Các dạng : dạng viết (báo cáo khoa học, luận văn, luận án, sách giáo khoa, sách phổ biến khoa học,...) và dạng nói (giảng bài, nói chuyện khoa học, thảo luận, tranh luận khoa học,...).

+ Các loại văn bản : loại văn bản khoa học chuyên sâu, loại văn bản khoa học giáo khoa và loại văn bản khoa học phổ cập.

Từ nhận xét về các dạng và các loại văn bản khoa học, rút ra định nghĩa ngôn ngữ khoa học.

#### b) Khái niệm và đặc trưng của phong cách ngôn ngữ khoa học

Dù có nhiều dạng và nhiều loại, phong cách ngôn ngữ khoa học vẫn có một số yêu cầu cụ thể. HS có thể nêu lên các yêu cầu này và từ đó GV đúc rút thành ba đặc trưng, cũng là ba dấu hiệu cơ bản : *tính khái quát, trừu tượng ; tính lí trí, lôgic và tính khách quan, phi cá thể.*

Có thể liên hệ với phong cách ngôn ngữ sinh hoạt hoặc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật để thấy ba đặc trưng trên hoàn toàn đối lập với các đặc trưng của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Chính vì những sự đối lập về đặc trưng mà có sự khác nhau về yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của mỗi phong cách. HS THPT còn non yếu trong việc xây dựng văn bản, đặc biệt là văn bản khoa học, cho nên khi dạy bài này, GV phải lưu ý đến việc định hướng cho cả quá trình giảng dạy : rèn luyện và nâng cao trình độ tư duy khoa học và diễn đạt theo phong cách ngôn ngữ khoa học cho HS.

Sự non yếu trong diễn đạt của các bài văn nghị luận (thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học) được thể hiện ở sự *thiếu mạch lạc* trong câu văn, đoạn văn và trong toàn bài văn của HS.

– Sự thiếu mạch lạc trong câu văn thể hiện ở các lỗi như :

+ Câu què cụt, thiếu chủ ngữ hoặc lập, thừa chủ ngữ (như thường gặp trong lời ăn tiếng nói hàng ngày).

+ Không biết chấm câu, câu văn dài lê thê, “ý nọ xọ ý kia” hoặc rối ý.

+ Câu văn “đầu Ngô mình Sở”, không phát triển theo một chủ đề nhất định, đầu cuối không tương ứng,...

Nói cách khác, trong câu văn của nhiều HS, ta thấy tư duy còn lộn xộn, rời rạc, vi phạm yêu cầu của phong cách ngôn ngữ khoa học. Yêu cầu đó là : mỗi câu tương ứng với một phán đoán logic, diễn đạt một ý ; mỗi từ chỉ biểu hiện một nghĩa.

– Sự thiếu mạch lạc trong đoạn văn và bài văn thể hiện ở chỗ :

+ Ý của câu trước không ăn nhập với ý câu sau. Ý câu sau không phát triển được ý câu trước.

+ Ý của đoạn trước không liên kết với ý đoạn sau.

+ Phần mở đầu không định hướng cho phần lập luận. Phần lập luận không theo một trật tự logic nào. Luận điểm không rõ ràng, không được chứng minh ; luận cứ không có cơ sở, phần lớn chỉ là bất chước hoặc minh họa, nhưng bất chước và minh họa lẫn lộn. Phần kết luận không tóm tắt được những luận điểm đã trình bày.

Nói tóm lại, sự thiếu mạch lạc trong văn bản là do thói quen nghĩ gì viết nấy, nghĩ đến đâu viết đến đó, không có một dàn ý chung cho văn bản, một nội dung tổng thể trước khi nói hoặc viết. Những điều này đều trái với phong cách ngôn ngữ khoa học, đặc biệt là ở những HS mới vào đầu cấp THPT.

Vì vậy, trong hai tiết học, GV không nên dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà cần phải định hướng cho HS để các em có ý thức *chuyển ngôn ngữ tự nhiên, tự phát thành ngôn ngữ có ý thức, ngôn ngữ khoa học*.

## **2. Tiến trình tổ chức dạy học**

Để đạt yêu cầu trên, có thể tổ chức giờ dạy theo kiểu đàm thoại có hướng dẫn, thông qua các bài văn của HS mà tìm ra đặc trưng cũng như khái niệm phong cách ngôn ngữ khoa học. Trật tự bài giảng theo các bước :

– Đọc văn bản

– Nhận xét, phân loại văn bản khoa học

– Tìm hiểu các đặc trưng của phong cách ngôn ngữ khoa học.

## **III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP**

### **1. Kiểm tra, đánh giá**

a) Về kiến thức : Cuối tiết học, GV cho HS phát biểu định nghĩa về ngôn ngữ khoa học và phong cách ngôn ngữ khoa học, nêu các đặc trưng của phong cách ngôn ngữ khoa học.

b) Về thực hành : Hướng cho HS ý thức rõ về phong cách ngôn ngữ khoa học trong các bài tập. Đánh giá sự tiến bộ của HS trong cả quá trình, không chỉ một bài.

## 2. Gợi ý giải bài tập

### *Bài tập 1*

Bài *Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX* (Ngữ văn 12, tập một) là một văn bản khoa học (không giống các văn bản nghệ thuật, văn bản hành chính,...) vì :

a) Nội dung thông tin là những kiến thức khoa học : *khoa học Văn học* – chính xác hơn là *khoa học Lịch sử văn học* (gọi tắt là *Văn học sử*), một chuyên ngành trong khoa học Văn học. Khoa học Văn học (một số tài liệu nước ngoài gọi là *khoa học Nghiên cứu văn học*) bao gồm các chuyên ngành : Văn học đại cương (Lí luận văn học), Lịch sử văn học, Phê bình văn học, Thi pháp học,...

b) Phương pháp nghiên cứu : Sử dụng luận chứng (sự phát triển của xã hội từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX) và trình bày các luận điểm về sự phát triển văn học.

c) Văn bản này thuộc loại văn bản khoa học giáo khoa, dùng để giảng dạy trong nhà trường, có đối tượng là HS phổ thông, nên phải có tính sư phạm, nghĩa là kiến thức phải chính xác và phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp 12 THPT. Vì vậy, một mặt trình bày kiến thức văn học sử, mặt khác cần làm cho HS tiếp nhận, ghi nhớ và có kĩ năng vận dụng để hiểu khái quát một giai đoạn văn học trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam.

d) Ngôn ngữ khoa học được sử dụng trong văn bản có không ít các thuật ngữ khoa học Ngữ văn. Ví dụ : *chủ đề, hình ảnh, tác phẩm, phản ánh hiện thực, đại chúng hoá, chất suy tưởng, nguồn cảm hứng sáng tạo,...* Tuy có phần trừu tượng, lí trí, khô khan, nhưng HS lớp 12 có thể hiểu được.

Tóm lại, qua văn bản này, GV cần làm cho HS hiểu thế nào là một văn bản khoa học, đặc biệt là một văn bản khoa học giáo khoa về lịch sử văn học. Bài tập có thể làm ở lớp, sau khi đã học phần lí thuyết về ngôn ngữ khoa học và các loại văn bản khoa học.

### *Bài tập 2*

Muốn giải thích và phân biệt các thuật ngữ khoa học với từ ngữ thông thường cùng một hình thức âm thanh thì cần đối chiếu, so sánh lần lượt từng từ. Với các thuật ngữ khoa học, cần dùng từ điển chuyên ngành để tra cứu (nếu không biết).

Ví dụ : Từ *đoạn thẳng* trong ngôn ngữ thông thường được hiểu là “đoạn không cong queo, gãy khúc, không lệch về một bên nào” ; trong ngôn ngữ khoa học (Toán học) được hiểu là “đoạn ngắn nhất nối hai điểm với nhau”.

### ***Bài tập 3***

– Đoạn văn dùng nhiều thuật ngữ khoa học : *khảo cổ, người vượn, hạch đá, mảnh tước, rìu tay, di chỉ, công cụ đá,...*

– Tính lí trí, lôgic của đoạn văn thể hiện rõ nhất ở lập luận : câu đầu nêu luận điểm khái quát, các câu sau nêu luận cứ. Luận cứ đều là các cứ liệu thực tế. Đoạn văn có lập luận và kết cấu diễn dịch.

### ***Bài tập 4***

Muốn viết một đoạn văn phổ biến khoa học, cần có kiến thức khoa học thông thường, đồng thời cần viết đúng phong cách ngôn ngữ khoa học. Ví dụ :

*Nước rất cần thiết cho sự sống của con người, các loài động vật và cây cối. Nhưng cần có nguồn nước sạch thì cơ thể người, động vật và cây cối mới có thể tạo thành chất dinh dưỡng. Nếu nguồn nước bị ô nhiễm thì tác hại đối với con người và muôn loài động vật, cây cối sẽ không lường hết. Cần bảo vệ nguồn nước khỏi các chất độc hại như hoá chất, các chất thải từ nhà máy, bệnh viện,... Chẳng hạn, các nhà máy, bệnh viện cần phải có công nghệ làm sạch các chất thải trước khi đưa ra môi trường xung quanh. Có như vậy mới có thể bảo vệ được sự sống.*

## **IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đinh Trọng Lạc – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 2001.
2. Đinh Trọng Lạc, *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 2001.
3. Đinh Trọng Lạc, *Phong cách học văn bản*, NXB Giáo dục, 1994.
4. Trần Ngọc Thêm, *Hệ thống liên kết văn bản bằng tiếng Việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.
5. Nguyễn Xuân Khoa, *Phương pháp dạy dấu câu tiếng Việt ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục, 1997 (tái bản).